

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN T&V
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN T&V

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109631726

3. Ngày thành lập: 13/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5/24 ngách 51/816 đường Kim Giang, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969.004558

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây điều	0123
8.	Trồng cây hồ tiêu	0124
9.	Trồng cây cao su	0125
10.	Trồng cây cà phê	0126
11.	Trồng cây chè	0127
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Trồng cây lâu năm khác	0129
14.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
15.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
23.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

24.	Khai thác gỗ	0220
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
26.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
27.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Sản xuất chè	1076
30.	Sản xuất cà phê	1077
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống trừ các loại nhà nước cấm)	4620
38.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
53.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ	7410
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết như sau: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động đại lý tư vấn, giới thiệu việc làm	7810
64.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Dịch vụ thẩm định giá - Dịch vụ đăng ký mã số mã vạch - Thử nghiệm, kiểm tra, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa	8299(Chính)
66.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 35.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG NGỌC VƯỢNG	Khu 2, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.800	2.380.000.000	68,000	131301722	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.800	2.380.000.000	68,000		
2	TẠ QUANG TƯỜNG	Đội 3, thôn Đại Phu, Xã Liệp Tuyệt, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.100	910.000.000	26,000	0010840165 43	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.100	910.000.000	26,000		

3	PHẠM XUÂN HIẾU	Số nhà 129 đường Phan Thiết, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.100	210.000.000	6,000	070713329	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.100	210.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 162828357

Ngày cấp: 24/05/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Thôn Kim, Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Kim, Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội